

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 24-03- 2021
V/v “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hòa
2. Bà Nguyễn Duy Thị Anh Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 155/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1/Nguyên đơn: chị Hồ Thị H - sinh năm 1996;

Địa chỉ: tổ dân phố P, phường V, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

(Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

2/Bị đơn: anh Lê Chánh K - sinh năm 1996;

Địa chỉ: thôn X, xã C, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

(Vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị H trình bày:

Chị Hồ Thị H và anh Lê Chánh K có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã C. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không cùng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Từ đó vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị H nhận thấy không còn tình cảm với anh K nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị H và anh K có 01 người con chung tên Lê Hồ Chánh H1 – sinh ngày 08/9/2019. Hiện con chung đang sống với chị H. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con chung và yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Lê Chánh K trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Hồ Thị H về thời gian kết hôn, địa điểm kết hôn. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do mâu thuẫn trong quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Tuy nhiên hiện nay còn yêu thương vợ con nên việc chị H yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng anh K và chị H có 01 người con chung tên Lê Hồ Chánh Hưng – sinh ngày 08/9/2019. Hiện con chung đang sống với chị H. Trường hợp chị H cương quyết ly hôn thì anh yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng; Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị

Về hôn nhân: Cho chị Hồ Thị H được ly hôn với anh Lê Chánh K.

Về con chung: Giao cháu Lê Hồ Chánh H1 – sinh ngày 08/9/2019 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng, cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Hồ Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn với bị đơn anh Lê Chánh K ở thôn X, xã C, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ.

Chị Hồ Thị H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, anh Lê Chánh K đã được Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Hồ Thị H và anh Lê Chánh K tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã C, do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh K là hoàn toàn hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng đã không tôn trọng lẫn nhau, không còn quan tâm nhau và đã sống ly thân từ 2020 đến nay. Mặc dù anh K không đồng ý ly hôn nhưng anh không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặc khác qua xác minh tại Hội liên hiệp phụ nữ xã C cho biết thì vợ chồng chị H và anh K hiện nay không sống chung. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh K đã ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cho chị H được ly hôn với anh K.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị H và anh K có 01 người con chung tên Lê Hồ Chánh H1 – sinh ngày 08/9/2019. Hiện nay cháu H1 đang sống với chị H, khi ly hôn cả chị H và anh K cũng đều yêu cầu nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con chung thì thấy rằng cháu Lê Hồ Chánh H1 – sinh ngày 08/9/2019, hiện nay đang dưới 36 tháng tuổi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ, trừ trường hợp mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hoặc cha mẹ có sự thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con. Hiện nay chị H đảm bảo điều kiện nuôi con. Do đó để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu H1 nên giao con cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp.

Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì thấy rằng theo khoản 2 điều 82 Luật hôn nhân gia đình: *“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”*. Anh K làm nghề bán hủ tiếu, có thu nhập hàng tháng. Cháu H1 cần một số tiền để đảm bảo nhu cầu thiết yếu hàng tháng. Xét thấy số tiền mà chị H yêu cầu 2.000.000 đồng/tháng là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Hồ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Anh Lê Chánh K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng cho con.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 235, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị H.

1. Về hôn nhân: Cho chị Hồ Thị H được ly hôn anh Lê Chánh K.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Hồ Chánh H1 – sinh ngày 08/9/2019 cho chị Hồ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 3/2021.

Anh Lê Chánh K có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, không ai được quyền cản trở.

Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Hồ Thị H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0004624 ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Anh Lê Chánh K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng cho con.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Hồ Thị H, anh Lê Chánh K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TX.Đức Phổ;
- Chi cục THADS TX.Đức Phổ;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Kha

